

Số: 1635/2017/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 12 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 1379/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2017, giữa:

Người yêu cầu: Ông Vũ Bảo C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: đường T, Phường B, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1980

Địa chỉ: đường H, Phường M, quận G, Tp. Hồ Chí Minh

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/12/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Vũ Bảo C và bà Nguyễn Thị Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Bảo C và bà Nguyễn Thị Ngọc H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 204 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận G cấp ngày 27/12/2002 không còn giá trị).

- Về con chung: Bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ Đăng K, sinh ngày 12/7/2003 cho đến tuổi trưởng thành. Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi trưởng thành. Bắt đầu thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật, việc giao nhận tiền cấp dưỡng được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông C được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà H có đơn yêu cầu thi hành án, ông C chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Ông C, bà H chịu. Cấn trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền ông C, bà H đã tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0027683 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Tp.HCM. Ông C, bà H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Bảo Thu